TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:37/2022/HS-ST
Ngày: 13-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tư
2. Ông Nguyễn Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trí D; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996 tại Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Làng D, xã I, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Đặng Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Trí D bị tạm giữ từ ngày 21-10-2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Ông Nguyễn Văn H -Người chứng kiến. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trí D là người có sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) nên có ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Thông qua mối quan hệ xã hội, D có được số điện thoại của đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 20-10-2021, D gọi điện thoại cho V hỏi mua ma túy (loại Methamphetamine) với giá 6.000.000 đồng và hẹn gặp nhau tại khu vực cầu A, xã An P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, D đi theo xe thu mua bời lời của người đồng bào (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) đến cầu A nơi đã hẹn như trên. Tại đây, D đã mua của V 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 6.000.000 đồng, rồi D đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) chở về huyện Ia Grai. Trên đường đi về, D xuống xe đi vào chỗ vắng phân gói ma túy đã mua thành 03 gói nhỏ rồi cất giấu vào trong túi quần mà D mặc trên người, với mục đích để có ai hỏi thì bán 01 gói với giá 2.500.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 21-10-2021, D nhận được cuộc gọi điện thoại của đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy và hẹn D gặp nhau tại khu vực ngã tư đường T -L, thành phố P để giao ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D đi theo xe thu mua bời lời của người đồng bào (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) đi từ huyện Ia Grai đến ngã tư đường T -L, thuộc tổ 2, phường T, thành phố P để bán ma túy cho L. Vào lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đang đứng chờ Ly đến để bán ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang; thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của D 03 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A59M màu hồng trắng, màn hình có vết rạn nứt, đã qua sử dụng, kèm thẻ sim có dãy số 89840 48000 01139 0093; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh-đen, code 059V884, đã qua sử dụng, kèm thẻ sim có dãy số 8984048000 33177 2934 và 470.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Bản kết luận giám định số 704/KLGĐ ngày 29-10-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 03 (ba) túi nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**; tổng khối lượng **3,6731 gam**"*.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 26-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Trí D về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí D với mức án từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 05 (Năm) năm tù.

2. Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn dán kín ghi số 704/PC09 ngày 29-10-2021 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim có dãy số 89840 48000 33177 2934 không còn giá trị sử dụng.

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh-đen, code 059V884.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trí D 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A59M màu hồng trắng, màn hình có vết rạn nứt, đã qua sử dụng, kèm thẻ sim có dãy số 89840 48000 01139 0093 và 470.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3.Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Trí D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Nguyễn Trí D là người sử dụng chất ma túy nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Vào khoảng 15 giờ ngày 20-10-2021, Dũng đến khu vực cầu An Mỹ, xã An Phú, thành phố P và đã mua của đối tượng Vũ (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 6.000.000 đồng, sau đó phân chia thành 03 gói nhỏ, với mục đích sẽ bán 2.500.000 đồng/01 gói. Đến 19 giờ ngày 21-10-2021, tại khu vực ngã tư đường T-L, thuộc tổ 2, phường T, thành phố P, khi D đang tàng trữ trong người 03 gói ma túy nêu trên, đứng chờ đối tượng L (không rõ nhân thân, lai lịch) đến để bán ma túy cho L thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi tàng trữ 3,6731 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời do bị cáo Nguyễn Trí D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội và đã phạm vào tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo Nguyễn Trí D hoàn toàn nhận thức được việc mua bán ma túy là trái pháp luật nhưng do ham lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật và đã thực hiện hành vi tàng trữ 3,6731 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán. Hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn dán kín ghi số 704/PC09 ngày 29-10-2021 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với thẻ sim có dãy số 89840 48000 33177 2934, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh-đen, code 059V884 là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A59M màu hồng trắng, màn hình có vết rạn nứt, đã qua sử dụng, kèm thẻ sim có dãy số 89840 48000 01139 0093 và 470.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản cá nhân của bị cáo Dũng không liên quan đến hành vi phạm tội nên phải trả lại cho bị cáo Nguyễn Trí D.

[4] Bị cáo Nguyễn Trí D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với đối tượng tên V là người bị cáo D khai đã bán ma túy cho Dũng và đối tượng tên L là người hỏi mua ma túy của D, do bị cáo D không biết nhân thân, lai lịch của hai đối tượng này nên chưa có căn cứ xử lý, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào xác định được thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí D 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (21-10-2021).

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

-Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn dán kín ghi số 704/PC09 ngày 29-10-2021 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim có dãy số 89840 48000 33177 2934.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh-đen, code 059V884.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trí D 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A59M màu hồng trắng, màn hình có vết rạn nứt, đã qua sử dụng, kèm thẻ sim có dãy số 89840 48000 01139 0093 và 470.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-02-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Trí D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ-Công an TP. P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
-Trại giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Rmah HThuyên